

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG
VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93 /PAIC-BKS

V/v: Báo cáo của BKS tại ĐHCD thường
niên năm 2019

Hà Nội, ngày .M.. tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty PAIC
- Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim

Ban kiểm soát Công ty CP Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí xin được gửi các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCD thường niên năm 2019 của Công ty PAIC.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- TV BKS
- Lưu: VT, BKS



Vũ Trường Quang



Hà nội, ngày M. tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 21/8/2009.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 2018 của Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2018 do Công ty lập và đã được Công ty kiểm toán VACO kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2018

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định Báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Thực hiện việc kiểm tra kết quả SXKD năm 2017 của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ, kiểm tra, đôn đốc và cùng xử lý công nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của PAIC.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:

I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định BCTC năm 2018:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào báo cáo và tình hình thực tế, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Công ty năm 2018 như sau:

- Công ty đã hoạt động theo kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2018.

- Doanh thu 2018 đạt 95,9 tỷ đạt 113% so với kế hoạch năm và bằng 126% so với năm 2017. Chi phí là 94,18 tỷ bằng 115% so với kế hoạch và bằng 128% so với 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 0,85 tỷ bằng 43% kế hoạch năm và 57% so với 2017.

- Việc kết quả SXKD không đạt kế hoạch là do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tăng cao: Doanh số cả năm là 95,9 tỷ, cao hơn năm 2017 hơn 20 tỷ đồng. Trong đó, riêng doanh số tài chính do lãi tiền gửi mang lại là gần 2 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 0,85 tỷ (bằng 57% kế hoạch):

- So với 2017 chi phí giá vốn tăng nhiều hơn so với phần doanh thu tăng thêm (19,39 tỷ doanh số tăng thêm trong khi giá vốn tăng là 19,49 tỷ).

- Do chi phí phạt thuế tại đợt kiểm tra 5 năm (2011- 2015) là 331 triệu đồng (Chiếm 0,35% tổng chi phí). Chi phí này chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí.

- Do chi phí Pin trích theo Nghị quyết ĐHCĐ là 1,5 tỷ đồng.

- Do trích chi phí dự phòng phải thu (Xi măng Công thanh và PVC-Vinacconex): 1,04 tỷ

Còn lại chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không nhiều (từ 1,64 tỷ lên 1,8 tỷ và 13,3 tỷ lên 13,8 tỷ). Một lý do khác là lợi nhuận các hợp đồng mang lại chỉ đạt trung bình 2%, còn lại đều do hợp đồng thường xuyên với PVN giữ vai trò chính đem lại nguồn thu cho Công ty.

Chi nhánh HCM có doanh thu 12 tháng là 8 tỷ, chi phí là 8,65 tỷ. Chi nhánh HCM bị lỗ là 0,65 tỷ đồng.

(Chi tiết kết quả kinh doanh 2018 như phụ lục đính kèm).

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính : Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, BKS ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018.

3. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

3.1. Vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 42,35 tỷ không thay đổi so với năm trước.

3.2. Hiệu quả sử dụng vốn: Về cơ bản, hiệu quả sử dụng vốn ổn định so với thời gian trước, lượng tiền hiện có là 38,5 tỷ đồng. Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn là 33,8 tỷ. Số còn lại là gửi không kỳ hạn tương ứng với 4,48 tỷ. Tiền mặt tại quỹ là 220 triệu đồng.

3.3. Công tác đầu tư:

+ Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời: số tiền còn lại là 4,64 tỷ đồng được ĐHCĐ năm 2017 phê duyệt xử lý vào chi phí của ba năm (2017, 2018, 2019). Trong năm 2017 và năm 2018, Công ty đã trích vào chi phí là 3,098 tỷ đồng (chiếm khoảng 67% số chi phí cần phân bổ). Số còn lại sẽ được xử lý vào năm 2019.

Hiện nay, PVN đang nợ PAIC khoảng 1,6 tỷ đồng theo quyết toán dự án PIN, công nợ này tồn tại đã lâu, đề nghị Ban điều hành bám sát xử lý để thu hồi.

+ Đối với các trạm IBS: Hiện nay các trạm IBS vẫn đang hoạt động bình thường.

4.Các rủi ro tiềm ẩn của Công ty:

4.1 Rủi ro về công nợ:

1. Công ty Vinaconex-PVC chưa thanh toán được đồng nào 2018. Dư nợ hiện tại 790 triệu đồng. Khả năng khó đòi ngày càng cao, hiện BĐH đã trích dự phòng khó đòi năm 2018 tương ứng 50% số nợ.

2. Cty CP xi măng Công Thanh dư nợ còn lại là 1,29 tỷ đồng. Khoản nợ này cũng rất khó đòi, đã trích 50% nợ tương ứng 644 triệu đồng.

3. Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Tuy nhiên, thực tế hàng hóa bàn giao tại công trường có giá trị là 224.415 USD (Tương ứng với 4.7 tỷ đồng). Trong năm 2011, PAIC đã viết hóa đơn GTGT 60% giá trị hàng hóa bàn giao tương ứng với 2,8 tỷ (Căn cứ theo biên bản họp dự án Ethanol của TGĐ PVN). Tuy nhiên, số nợ trên đã không được PVCHN chấp nhận do chưa có biên bản bàn giao hàng hóa chính thức được PVCHN xác nhận.

Như vậy, sau khi trừ đi khoản PVC đã tạm ứng là 0,96 tỷ thì số nợ thực tế mà PVC đang nợ PAIC là 3,74 tỷ đồng.

Nợ tạm ứng tại 31/12/2018 là 1,03 tỷ tăng 2,5 lần so với số đầu năm 0,42 tỷ. Nguyên nhân là liên quan đến hoạt động kiểm tra thuế năm 2018 và tạm ứng xử lý HĐKD.

BKS kiến nghị:

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, đề nghị Ban điều hành bám sát, chủ động đến gấp PVCHN để trước hết là ký được biên bản bàn giao hàng hóa chính thức do người có thẩm quyền ký, sau đó ký được biên bản xác nhận công nợ hai bên. Trên cơ sở đó mới tiến hành được các bước tiếp theo.

-Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, xử lý hết các trường hợp cũ và hạn chế để phát sinh các khoản quá hạn mới.

4.2 Rủi ro về các khoản đầu tư:

Theo QĐ số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/3/2015 V/v quyết toán dự án PIN thì số tiền PVN còn phải trả PAIC là 1,64 tỷ đồng. Tuy nhiên, số tiền này hiện nay rất khó thu hồi. Đề nghị Ban điều hành đưa ra giải pháp để quyết liệt thu hồi số tiền trên.

4.3 Rủi ro kinh doanh:

Trong năm 2018 khi ký mới hợp đồng với chủ đầu tư cũng như nhà cung cấp. Công ty không tiến hành thực hiện các bước đánh giá theo quy chế quản lý công nợ đã ban hành. Đề nghị Ban điều hành thực hiện theo đúng quy định để tránh rủi ro về vốn và công nợ có thể xảy ra.

5. Trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2018, Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Chưa trích lợi nhuận năm 2018 tại thời điểm lập BCTC, đã sử dụng quỹ để chi cho CBCNV Công ty trong năm là 106 triệu đồng. Số dư còn lại là 48,4 triệu đồng.

- Các quỹ khác: Quỹ Đầu tư phát triển là 768 triệu, quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

6. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ Luật lao động như mua BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương và các khoản khác thực hiện 2018 đạt 13,172 tỷ; thu nhập bình quân là 12,76 triệu/người/tháng (Tăng 8% so với mức thu nhập bình quân năm 2017 là 11,9 triệu/người/tháng).

II. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.
- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT.

III. Kiến nghị:

Với những nhận xét và đánh giá trên, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ngoài ngành Dầu khí để từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào các đơn vị trong ngành. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách xử lý dôi dư và bố trí lại lao động cho phù hợp.

- Xây dựng định hướng phát triển Công ty. Xây dựng cơ chế trả lương, trả thưởng theo kết quả lao động tiến tới khoán quỹ lương cho từng bộ phận. Hiện đang triển khai tại Chi nhánh HCM, nếu cuối năm đánh giá đạt hiệu quả sẽ áp dụng cho các bộ phận khác.

- Giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kịp thời thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sáu tháng đầu năm:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2018 theo điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên 2019; lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Kiểm tra kết quả SXKD năm 2018 trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Sáu tháng cuối năm:

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính 2019.

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2019; hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của Doanh nghiệp bao gồm: Tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng, trả lương và các chế độ khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý

vị đại biểu, quý vị cỗ đồng nhầm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2018

TT	Chi tiêu	ĐVT	NĂM 2018			So Sánh 2017
			KH năm	12 tháng	% HTKH	
1	2	3	4	6	7=6/4	8
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH					
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.35	42.35		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	85	95.9	113%	126%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		94.0		
	Doanh thu HĐTC+khác	Tỷ VND		1.93		
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	82.2	94.18	115%	128%
	Giá vốn	Tỷ VND		76.8		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		1.8		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		13.8		
	Chi phí khác	Tỷ VND		1.78		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	2.8	1.75	63%	76%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	2.0	0.85	43%	57%
6	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	4.7%	2.0%		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ năm 2018	%	3.5%			
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu					
II	KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ					
a	Chuẩn bị đầu tư	Tỷ VND				
b	Mua sắm tài sản cố định	Tỷ VND	0.60	0.12		
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND				
2	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND	0.60	0.12		
B	CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN					
1	<i>Khả năng thanh toán</i>					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PT)/NONH	%		1.86		57%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời (TSNH/NONH)	%		1.89		57%
2	<i>Các hệ số về khả năng sinh lời</i>					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		0.1%		4.36%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		0.1%		6.38%
c	LN trước thuế/Doanh thu		3.3%	1.8%		60.81%
d	LN sau thuế/Doanh thu		2.4%	0.9%		44.30%
3	<i>Các hệ số về cơ cấu vốn</i>					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)			99%		97%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn			49%		69%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)			51%		182%
d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)			94%		36.5%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả /Vốn CSH)			51%		130%
C	TÌNH HÌNH THU NHẬP					
1	Tổng quỹ lương và thu nhập khác	Tr.đ	13,000	13,172	101.3%	102%
2	Số lao động BQ	người	95	86	90.5%	96%
3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th	12.4	12.76	102.9%	108%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th		1.115		